

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2020/HS - ST
Ngày:13 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chính;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15A/2020/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thiện H, sinh ngày 04/7/1984; tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Thiện H và bà Phạm Thị H (đều đã chết); có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Ngày 18/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, truy thu 550.000đ; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 774 của UBND huyện Xuân Trường; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 19/01/2020 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

- Bị hại:

1. Anh Trần Đình T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Anh Mai Việt A, sinh năm 1999; nơi cư trú: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị P, sinh năm 1990; nơi cư trú: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thiện H, sinh năm 1984; nơi cư trú: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định là đối tượng hình sự không có nghề nghiệp vào các ngày 02,07/01/2020 đã thực hiện hành vi cướp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 02/01/2020, Trần Thiện H mang theo 01 khẩu súng kích thước dài 31cm, có 2 nòng bằng kim loại dài 18cm, tay cầm bằng gỗ, cò súng bằng kim loại (súng bột lửa) cất trong người rồi đến khu vực tổ 12 thị trấn Xuân Trường, H gặp và nhờ một người phụ nữ đang đứng ở đường (sau mới biết tên là Trần Thị Ph, sinh năm 1990, trú tại: x, xã X) gọi điện vào tổng đài của hãng taxi Thủ Đô để đặt xe. Nhận được thông báo của tổng đài, anh Trần Đình T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn T, xã X lái xe taxi BKS: 30A - 973.77 đến. H mở cửa lên xe ngồi vào ghế phụ và yêu cầu đi về hướng huyện Hải Hậu, Anh T điều khiển xe đi trên quốc lộ 21, đến đoạn đường vắng người, thuộc xóm Đông Thành, xã Xuân Ninh, H rút khẩu súng đang cất giấu trong người ra cầm ở tay phải và mượn anh Tiên một chiếc khăn cuốn khẩu súng lại. H nói với anh Tiên về việc đánh bạc bị thua nên mang khẩu súng đi tìm bắn những người chơi cờ bạc bịp. Sau đó, Huy hướng khẩu súng về phía anh Tiên và yêu cầu đưa cho Huy 600.000đ để qua cửa sổ bạc. Anh T nhìn thấy H cầm khẩu súng và đang hướng về phía mình tưởng là súng thật nên hoảng sợ, ngay lập tức dừng xe lấy 600.000đ trong ví đưa cho H, H cầm tiền rồi yêu cầu anh T đi tiếp. Khi đến gần chợ Cầu Đôi, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, H tiến tục dùng những lời lẽ đe dọa, uy hiếp tinh thần và yêu cầu anh T đưa 20.000đ. Do sợ H gây ảnh hưởng đến tính mạng của mình nên anh T thực hiện yêu cầu của H đồng thời lấy trong ví một tờ tiền mệnh giá 50.000đ đưa cho H, H cầm tiền rồi xuống xe còn anh T quay xe về trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường.

Vụ thứ hai:

Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2020, Trần Thiện H tiếp tục mang khẩu súng kích thước dài 31cm, có 2 nòng bằng kim loại dài 18cm, tay cầm bằng gỗ, cò súng bằng kim loại (súng bột lửa) cất trong người rồi đến khu vực cầu Lạc Quân, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường. Thấy xe ô tô taxi hãng Thủ Đô BKS: 18A - 137.11 của anh Mai Việt A, sinh năm 1999, trú tại: X, xã X đang đỗ. H đến mở cửa rồi ngồi vào ghế phụ và yêu cầu anh Việt Anh đi theo chỉ dẫn của Huy. Khi đi đến cổng Nhất Đồi thuộc địa phận xóm 11, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường Huy chỉ đường cho V đi vào đường đê sông Sò. Đến đoạn đường tối, không có người qua lại. H rút khẩu súng trong người ra cầm ở tay phải và nói với anh V về việc đánh bạc thua nên mang khẩu súng đi bắn những người

chơi bạc bịp rồi hỏi V “mày cho tao vay 500.000đ để anh qua cửa sới bạc xong việc anh trả lại” V nói “em làm gì có tiền cho anh vay, với lại em không quen biết anh sao cho anh vay được”. H kẻ sùng vào sừng bên phải V thấy H kẻ sùng vào mình tưởng là sùng thật nên hoảng sợ lập tức dừng xe lấy trong túi 500.000đ đưa cho H. H cầm tiền rồi yêu cầu V quay xe lại đi xuống cầu Mới xã Xuân Phú. Khi xe đến khu vực cổng Nhất Đồi, H nói vào sới ở Xuân Phú không đủ tiền rồi tiếp tục dùng những lời nói có tính chất đe dọa, uy hiếp tinh thần để V lo sợ và đưa tiếp cho H 300.000đ. Đến cầu Mới xã Xuân Phú, H xuống xe còn anh V điều khiển xe về Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường trình báo.

Đối với số tiền 650.000đ của anh Trần Đình T và 800.000đ của anh Mai V, sau khi chiếm đoạt được H đã chi tiêu cá nhân hết.

Nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra, xác minh, ngày 10/01/2020, Trần Thiện H bị bắt trong trường hợp khẩn cấp. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H thu giữ 01 khẩu súng bột lửa đã hết ga và bộ quần áo, đôi giày Huy mặc khi phạm tội.

Tại Cơ quan CSĐT Huy khai nhận hành vi mang theo khẩu súng giả đi với mục đích đe dọa, uy hiếp tinh thần anh T, anh V để chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 13/CT-VKSXT ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Trần Thiện H về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đánh giá về hành vi phạm tội cũng như nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tại phiên tòa bị cáo H chưa thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thiện H phạm tội “Cướp tài sản”;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thiện H từ 4 năm 06 tháng đến 5 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự; Buộc bị cáo phải trả cho anh Trần Đình T số tiền 650.000đ; anh Mai V số tiền 800.000đ.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy 01 khẩu súng bột lửa; 01 đôi giày; 01 áo khoác; 01 quần dài.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận là mình dùng súng giả để uy hiếp, đe dọa anh Trần Đình T và anh Mai V để cướp tài sản mà chỉ dõng ra mục đích hỏi mượn tiền. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều, lời khai của bị hại, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/01/2020, Trần Thiện Huy thuê xe taxi BKS: 30A - 973.77 của anh Trần Đình T, trú tại thôn T, xã Xđi từ tổ 12, thị trấn Xuân Trường sang chợ Cầu Đôi, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu. Trên đường đi H đã sử dụng bật lửa kích thước dài 31cm, có 2 nòng bằng kim loại dài 18cm, tay cầm bằng gỗ, cò súng bằng kim loại và dùng lời lẽ mang tính chất đe dọa, uy hiếp tinh thần rồi chiếm đoạt của anh T 650.000đ. Sau đó đến khoảng 20 giờ ngày 07/01/2020, H tiếp tục thuê xe taxi BKS: 18A - 137.11 của anh Mai V trú tại x, xã X đi từ cầu Lạc Quần, xã Xuân Ninh đến cầu Mới, xã Xuân Phú. Trên đường đi H dùng khẩu súng trên đe dọa, uy hiếp tinh thần rồi chiếm đoạt của anh V 800.000đ tại khu vực cổng Nhất Đỗi, xóm 11 A, xã Xuân Vinh. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đối với bị cáo ra phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi cướp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng khẩu súng giả để đe dọa, uy hiếp tinh thần, làm anh T, anh V khiếp sợ không dám chống cự phải đưa tài sản cho bị cáo, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quan hệ tài sản và nhân thân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện 2 hành vi cướp tài sản, lợi dụng đêm tối, chỗ vắng vẻ, ít dân cư sinh sống để thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo đã có sự tính toán từ trước, hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo là người có năng lực, bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, ngượng quen đường cũ tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật thì mới có tác dụng

đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo cho rằng dùng súng giả hướng về anh T, anh V mục đích chỉ hỏi mượn tiền để qua sỏi bạc chứ không đe dọa cướp tài sản. Do bị cáo không thành khẩn nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, có như vậy mới tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm của Đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 650.000đ của anh Trần Đình T và 800.000đ của anh Mai V, sau khi chiếm đoạt được Huy đã chi tiêu cá nhân hết. Nay anh T và anh V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền chiếm đoạt. Xét thấy, yêu cầu của anh T và anh V là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền nói trên cho anh T và anh V.

[8] Về vật chứng và tài sản thu giữ: 01 súng bột lửa là công cụ phương tiện phạm tội; 01 đôi giày; 01 áo khoác; 01 quần dài hai ống thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thiện H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện H 4 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

2. Về vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 khẩu súng bột lửa; 01 đôi giày; 01 áo khoác; 01 quần dài.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28/THA (ngày 27/4/2020 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo H phải trả cho anh Trần Đình T số tiền 650.000đ và anh Mai V số tiền 800.000đ.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành án phải chịu lãi suất hàng tháng theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thiện H, bị hại anh Trần Đình T và anh Mai V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

